

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2024/HS-ST
Ngày: 20-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Minh Trung;
- Bà Nguyễn Thị Nữ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Diệp Ngọc Dinh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 224/2024/TLST-HS ngày 09/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2024/QĐXXST-HS ngày 01/11/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dinh Van Q**, sinh năm 1990, tại Thanh Hoá; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con ông Đinh Quang V và bà Nguyễn Thị C; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thu H và có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án – Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 14/7/2024 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Dinh Van Q: Ông Nguyễn Văn Th là luật sư thuộc Công ty A – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số B, Đại lộ D, phường HT, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Minh N, sinh năm 1994; địa chỉ: Số D, Tổ F, Khu phố 8, phường HT, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1975; địa chỉ: H, đường C, khu phố T, phường AT, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 5, xã V, huyện L, tỉnh Thanh Hoá, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Lê Minh N và Dinh Van Q có mối quan hệ bạn bè. Khoảng tháng 8/2023, Q vào tỉnh Bình Dương để làm công nhân cho Công ty ghế Sofa tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Ngày 22/9/2023, Q gọi điện thoại rủ anh N đi uống cà phê và cả hai hẹn gặp tại quán cà phê G, đường T, Khu phố 7, phường HT, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trong lúc ngồi uống cà phê, Q hỏi mượn anh N xe mô tô để làm phương tiện đi lại, anh N đồng ý nhưng do xe mới mua chưa được cấp biển số nên anh N hẹn khi nào được cấp biển số sẽ cho Q mượn. Ngày 13/12/2023, Q tiếp tục gọi điện thoại cho anh N hỏi mượn xe, đến khoảng 19 giờ cùng ngày, cả hai gặp nhau tại quán cà phê 868. Sau khi uống cà phê được một lúc thì anh N mang xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu trắng, biển số 61B2-527.04 của anh N đến tiệm sửa xe gần quán cà phê thay nhớt và kiểm tra lại xe rồi quay lại gặp Q. Lúc này, cả hai thỏa thuận với nhau là anh N cho Q mượn xe trong vòng 01 tháng; Q đồng ý và anh N giao xe mô tô biển số 61B2-527.04 cùng bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên anh N để trong cốp xe cho Q mượn rồi anh N đi bộ về nhà. Sau khi mượn được xe mô tô của anh N, do không có tiền tiêu xài nên Q nảy sinh ý định mang xe mô tô biển số 61B2-527.04 đi cầm để lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, khoảng 13 giờ ngày 01/02/2024, Q điều khiển xe mô tô biển số 61B2-527.04 đến tiệm cầm đồ T Phát, địa chỉ số H, đường C, khu phố T, phường AT, thành phố T, tỉnh Bình Dương gặp anh Nguyen Ngoc T, Q đưa cho anh T xem 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61B2-527.04 đứng tên anh N (bản chính) và 01 căn cước công dân của Q. Sau khi anh T xem giấy tờ và kiểm tra tình trạng xe, Q đề nghị cầm xe mô tô biển số 61B2-527.04 với giá 11.000.000đ (mười một triệu đồng) thì anh T đồng ý. Anh T lập hợp đồng cầm đồ với thời hạn 01 tháng, từ ngày 01/02/2024 - 01/3/2024, lãi suất 04%/tháng, Q giao cho anh T 01 xe mô tô biển số 61B2-527.04 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên anh N, đồng thời anh T đưa cho Q số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) và chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng Techcombank, số tài khoản 19030655166669 mang tên Dinh Van Q số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Sau khi nhận tiền, Q đón xe ôm công nghệ ra về và tiêu xài hết số tiền trên rồi bỏ trốn đến địa bàn Thành phố Hà Nội sinh sống cho đến khi bị bắt vào ngày 14/7/2024.

Từ ngày 01/3/2024 - 01/5/2024, anh Nguyen Ngoc T nhiều lần liên hệ với Q để yêu cầu đến gia hạn việc cầm xe, đóng lãi hoặc chuộc lại xe của anh N nhưng Q hứa hẹn và không đến. Đến khoảng giữa tháng 5/2024 để thu hồi lại vốn, anh T đã đăng bán xe mô tô biển số 61B2-527.04 lên mạng xã hội và đã bán cho 01 người nam (hiện không xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) với giá 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Sau nhiều lần liên hệ với Q để lấy lại xe nhưng không được, đến ngày 10/4/2024 anh N đến Công an phường Hiệp Thành tố giác tội phạm. Quá trình kiểm tra, xác minh tố giác về tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã truy tìm và làm việc với Dinh Van Q, qua làm việc Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 148/K1-HĐĐGTS ngày 06/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu trắng, biển số 61B2-527.04, trị giá 21.000.000đ (hai mươi một triệu đồng).

Anh Lê Minh N yêu cầu Q bồi thường số tiền 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng), trong đó 21.000.000đ (hai mươi một triệu đồng) là trị giá xe mô tô biển số 61B2-527.04 và bồi thường thiệt hại chi phí đi tìm Dinh Van Q để đòi lại xe số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Anh Nguyen Ngoc T không biết xe mô tô biển số 61B2-527.04 do Q chiếm đoạt của anh N và không yêu cầu Q bồi thường. Ngày 31/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ban hành Công văn số 358/CV-ĐTTH gửi đến Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương về việc tiếp nhận hồ sơ xử phạt hành chính đối với anh Nguyen Ngoc T về hành vi “Nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố”, quy định tại điểm 1 khoản 3 Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

Cáo trạng số 213/CT-VKSTDM ngày 07/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Dinh Van Q về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dinh Van Q, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Dinh Van Q mức hình phạt từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Minh N yêu cầu bị cáo Dinh Van Q bồi thường số tiền 36.000.000 đồng bao gồm giá trị xe mô tô biển số 61B2-527.04 là 21.000.000 đồng và bồi thường chi phí đi lại tìm kiếm Dinh Van Q để đòi lại xe số tiền 15.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dinh Van Q không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Lê Minh N số tiền 36.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn Q trình bày: Thống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có cha là ông Đinh Quang V tham gia cách mạng được tặng thưởng giấy khen nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng; gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó, căn cứ theo khoản 3 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt và được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dinh Van Q đã khai nhận: Do có mối quan hệ quen biết, ngày 13/12/2023 anh Lê Minh N cho Dinh Van Q mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu trắng, biển số 61B2-527.04 để làm phương tiện đi lại nhưng sau khi được anh Lê Minh N giao xe, bị cáo đã chiếm đoạt và mang đi cầm để lấy tiền tiêu xài cá nhân rồi bỏ trốn. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 21.000.000đ (hai mươi một triệu đồng). Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Hành vi lợi dụng sự tin tưởng của bị hại để chiếm đoạt xe mô tô biển số 61B2-527.04 mà bị cáo Dinh Van Q thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại và đã tác động gia đình nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một số tiền 21.000.000 đồng để bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại. Cha bị cáo tham gia cách mạng được tặng kỷ niệm chương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận một phần.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Minh N yêu cầu bị cáo Dinh Van Q bồi thường số tiền 36.000.000 đồng bao gồm giá trị xe mô tô biển số 61B2-527.04 là 21.000.000 đồng và 15.000.000 đồng chi phí đi tìm bị cáo Q để đòi lại tài sản. Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho anh N số tiền 36.000.000 đồng, đây là sự tự nguyện của bị cáo nên ghi nhận. Quá trình điều tra, bị cáo Dinh Van Q đã nộp số tiền 21.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại nên khấu trừ số tiền này vào số tiền bị cáo phải bồi thường cho anh N.

[8] Đối với Nguyen Ngoc T đã có hành vi cầm xe mô tô biển số 61B2-527.04 nhưng không biết đây là tài sản do Q chiếm đoạt của anh N mà có nên không có căn cứ xử lý. Ngày 31/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ban hành Công văn số 358/CV-ĐTTH gửi đến Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương về việc tiếp nhận hồ sơ xử phạt hành chính đối với anh Nguyen Ngoc T về hành vi “Nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố”, quy định tại điểm 1 khoản 3 Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ các điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Dinh Van Q phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dinh Van Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/7/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 46, 47, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các điều 584, 585, 587, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Bị cáo Dinh Van Q phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Lê Minh N số tiền 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng), được khấu trừ số tiền 21.000.000đ (hai mươi một triệu đồng) bị cáo Dinh Van Q đã tạm nộp vào số tài khoản

3949.0.1046038.00000 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ngày 18/9/2024.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Dinh Van Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. T hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nga